

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN
TNHH MỘT THÀNH VIÊN
(CNS)

Số: 39/QĐ-CNS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Yêu cầu Báo giá Gói thầu Dịch vụ cung cấp nước uống tại Cơ quan Văn phòng và các Nhà máy trực thuộc Tổng Công ty năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Căn cứ Quyết định số 3254/QĐ-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt đề án chuyển đổi Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, hoạt động theo hình thức Công ty mẹ - Công ty con;

Căn cứ Quyết định số 2872/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH một thành viên;

Căn cứ Quyết định số 102/QĐ-HĐTV ngày 19 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH Một thành viên về việc ban hành Quy chế Tổ chức hoạt động của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH Một thành viên;

Căn cứ Quyết định số 95/QĐ-HĐTV ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH Một thành viên về việc ban hành Quy chế về lựa chọn nhà thầu đảm bảo tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên sử dụng nguồn vốn sản xuất, kinh doanh của Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH Một thành viên;

Căn cứ Quyết định số 21/QĐ-CNS ngày 15 tháng 01 năm 2026, về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán Gói thầu Dịch vụ cung cấp nước uống tại Cơ quan Văn phòng và các Nhà máy trực thuộc Tổng Công ty năm 2026;

Căn cứ Giấy ủy quyền số 124/QU-CNS ngày 03 tháng 03 năm 2026 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH Một thành viên;

Theo đề nghị của Văn phòng Tổng Công ty tại Tờ trình số 436/TTr-VPCQ ngày 04 tháng 3 năm 2026 về việc phê duyệt Yêu cầu Báo giá Gói thầu Dịch vụ cung cấp nước uống tại Cơ quan Văn phòng và các Nhà máy trực thuộc Tổng Công ty năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Yêu cầu báo giá Gói thầu Dịch vụ cung cấp nước uống tại Cơ quan Văn phòng và các Nhà máy trực thuộc Tổng Công ty năm 2026 như hồ sơ đính kèm.

Điều 2. Văn phòng Tổng Công ty chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng và quản lý thực hiện hợp đồng theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Văn phòng Tổng Công ty và Giám đốc các Phòng, Ban chuyên môn liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Hội đồng thành viên;
- Tổng Giám đốc;
- BAKS, KTNB;
- Như Điều 2;
- Lưu: VPCQ.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Tấn Dương

BẢN YÊU CẦU BÁO GIÁ

Tên gói thầu: Dịch vụ cung cấp nước uống tại Cơ quan Văn phòng
và các Nhà máy trực thuộc Tổng Công ty năm 2026

Gói thầu số: 01

Dự toán mua sắm: 333.745.920 đồng

Phát hành ngày: 01/3/2026

Ban hành kèm theo Quyết định số 139/QĐ-CNS ngày 09 tháng 3 năm 2026

VĂN PHÒNG TỔNG CÔNG TY 

713
NG
NGH
HNH
ỘT T
7-7

Chương I. YÊU CẦU NỘP BÁO GIÁ

Mục 1. Khái quát

1. Tên chủ đầu tư là: Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH Một thành viên

2. Tên đơn vị mua sắm là: Văn phòng Tổng Công ty

3. Đơn vị mua sắm mời nhà thầu tham gia chào hàng cạnh tranh rút gọn (nộp báo giá) Gói thầu “Dịch vụ cung cấp nước uống tại Cơ quan Văn phòng và các Nhà máy trực thuộc Tổng Công ty năm 2026” của Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH Một thành viên. Phạm vi công việc, yêu cầu của gói thầu nêu tại Chương II của Bản yêu cầu báo giá này.

4. Loại hợp đồng: hợp đồng theo đơn giá cố định.

Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà thầu

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp báo giá gói thầu này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;

2. Hạch toán tài chính độc lập;

3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

4. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

Mục 3. Đơn chào hàng, giá chào và biểu giá

1. Nhà thầu phải nộp đơn chào hàng và biểu giá theo Mẫu số 01, Mẫu số 03a Chương III, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong bản yêu cầu báo giá với đúng giá đã chào.

2. Giá chào là giá do nhà thầu ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói thầu trên cơ sở yêu cầu của bản yêu cầu báo giá, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá

chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của nhà thầu sẽ bị loại.

3. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm Đơn vị mua sắm nhận được trước thời điểm hết hạn nộp báo giá. Trong đề xuất giảm giá, nhà thầu cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục.

Mục 4. Thành phần báo giá

Báo giá do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 Chương III;
2. Biểu giá theo Mẫu số 03a (bao gồm Mẫu 03a (1) và Mẫu 03a (2)) Chương III;

Mục 5. Thời hạn hiệu lực của báo giá

Thời gian có hiệu lực của báo giá là 20 ngày làm việc, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu.

Mục 6. Nộp, tiếp nhận, đánh giá báo giá

1. Nhà thầu phải nộp báo giá trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, thư về địa chỉ:

Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH Một thành viên.

Địa chỉ: 58 - 60 Nguyễn Tất Thành, Phường Xóm Chiếu, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 38 255 999 - Fax: (84-28) 38 263 666 - 38 255 858

Người nhận: Thái Thiện Thuận - Văn phòng Tổng Công ty

2. Đơn vị mua sắm chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong báo giá của từng nhà thầu. Ngay sau khi kết thúc thời hạn nộp báo giá, Đơn vị mua sắm lập văn bản tiếp nhận các báo giá bao gồm tối thiểu các nội dung: tên nhà thầu, giá chào, thời gian có hiệu lực của báo giá và gửi văn bản tiếp nhận này đến các nhà thầu đã nộp báo giá.

3. Đơn vị mua sắm so sánh các báo giá theo bản yêu cầu báo giá. Trong quá trình đánh giá các báo giá, Đơn vị mua sắm có thể mời nhà thầu có giá chào thấp nhất đến thương thảo hợp đồng.

Mục 7. Điều kiện xét duyệt trúng thầu

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có báo giá đáp ứng tất cả các yêu cầu trong bản yêu cầu báo giá;

2. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất và không vượt dự toán gói thầu được duyệt.

Mục 8. Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu

1. Kết quả lựa chọn nhà thầu sẽ được gửi đến tất cả nhà thầu tham dự chào hàng theo đường bưu điện, fax và được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH Một thành viên (<https://www.cns.com.vn>).

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, nếu có nhà thầu không trúng thầu gửi văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong vòng 05 ngày làm việc nhưng trước ngày ký kết hợp đồng, Đơn vị mua sắm sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà thầu.

Mục 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng: Không yêu cầu.

Mục 10. Giải quyết kiến nghị

Nhà thầu có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng.

Chương II. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA GÓI THẦU

1. Đối với gói thầu mua sắm hàng hóa

Bảng số 1. Yêu cầu cung cấp hàng hóa

Nhà thầu phải cung cấp hàng hóa theo đúng nội dung nêu tại bảng sau trong vòng 07 kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Đơn vị tính: VNĐ

Chi phí dự kiến đã bao gồm thuế GTGT

TT	Tên hàng hóa	Quy cách, phẩm chất	ĐVT	SL	Chi phí dự kiến (VNĐ)	Ghi chú
1	Nước uống tinh khiết	Bình 18.9 (hoặc tương đương)	Bình	6.000		
2	(thương hiệu Sapuwa ...)	Thùng 24 chai 330 ml (hoặc tương đương)	Thùng	1.080		
Ghi chú: Đơn giá áp cho số lượng sử dụng bình quân 500 bình/ tháng và 90 thùng/ tháng tương đương 6.000 bình/ năm và 1.080 thùng/ năm, giá chào của hàng hoá đã bao gồm thuế GTGT, phí giao hàng, lệ phí (nếu có) ...						

Các yêu cầu khác:

STT	Nội dung	Số lượng	Ghi chú
01	Vỏ bình	Tối thiểu 500 vỏ bình	Cho mượn theo thời gian Hợp đồng, không yêu cầu ký quỹ.
02	Máy nước nóng lạnh	Tối thiểu 05 máy	
03	Giao hàng tại các địa điểm sau : <u>Địa điểm 1 (Cơ quan Văn phòng Tổng Công ty):</u> 58-60 Nguyễn Tất Thành, phường Xóm Chiếu, Thành phố Hồ Chí Minh; <u>Địa điểm 2 (Nhà máy thuốc lá Khánh Hội):</u> Lô 26 đường số 3, KCN Tân Tạo, phường Tân Tạo, Thành phố Hồ Chí Minh; <u>Địa điểm 3 (Nhà máy CNS Thanh Phát):</u> Khu C, Lô C26, đường số 16, KCN Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, Thành phố Hồ Chí Minh.		

Chương III. BIỂU MẪU**Mẫu số 01****ĐƠN CHÀO HÀNG**Ngày: _____ *[Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]*Tên gói thầu: **Dịch vụ cung cấp nước uống tại Cơ quan Văn phòng và các Nhà máy trực thuộc Tổng Công ty năm 2026**Tên dự án: **Gói thầu số: 01**

Kính gửi: Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH Một thành viên

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá và văn bản sửa đổi bản yêu cầu báo giá số _____ *[Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)]* mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ *[Ghi tên nhà thầu]*, cam kết thực hiện gói thầu _____ *[Ghi tên gói thầu]* theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá với tổng số tiền là _____ *[Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền]* cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ *[Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu]*.

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà thầu chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong đấu thầu khi tham dự gói thầu này.

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của bản yêu cầu báo giá.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày, kể từ ngày _____ *[Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng thầu]*.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Mẫu số 03a (1)

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO

STT	Nội dung	Giá chào
1	Hàng hoá	(M)
2	Dịch vụ liên quan	(I)
Tổng cộng giá chào <i>(Kết chuyển sang đơn chào hàng)</i>		(M) + (I)

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**

1	2	3	4	5	6	7
STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm	Đơn giá	Thành tiền (Cột 4x6)
1	Nước uống tinh khiết bình 18.9 lít (hoặc tương đương)	Bình	6.000 bình/năm			M1
2	Nước uống tinh khiết thùng 24 chai 330 ml (hoặc tương đương)	Thùng	1.080 thùng/năm			M2
Tổng cộng giá chào của hàng hoá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) (Kết chuyển sang bảng tổng hợp giá chào)						M=M1+M2+...+Mn

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

Các cột (1), (2), (3), (4) Đơn vị mua sắm ghi phù hợp với Danh mục hàng hóa quy định tại Chương II – Phạm vi, yêu cầu của gói thầu.

Các cột (5), (6), (7) do nhà thầu chào.

Đơn giá tại cột (6) bao gồm các chi phí cần thiết để cung cấp hàng hoá theo yêu cầu của Đơn vị mua sắm, trong đó bao gồm các chi phí thuế, phí, lệ phí (nếu có) và không bao gồm các chi phí của dịch vụ liên quan tại Mẫu số 03a(2). Khi tham gia chào hàng cạnh tranh, nhà thầu phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định.

Chương IV. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ

Số:/2026/HĐDV/CNS-.....

V/v Dịch vụ cung cấp nước uống tại Cơ quan Văn phòng và các Nhà máy trực thuộc Tổng Công ty năm 2026

- Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;
- Căn cứ Biên bản làm việc, thỏa thuận (nếu có);
- Căn cứ nhu cầu và khả năng thực tế của hai bên.

Hôm nay, ngày [...] tháng [...] năm [...] tại [...], các bên gồm có:

BÊN MUA: TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Đại diện pháp luật

Đại diện theo ủy quyền

Địa chỉ trụ sở

Mã số thuế

Điện thoại

Số tài khoản

Ngân hàng

BÊN BÁN

Đại diện pháp luật

Địa chỉ trụ sở

Mã số thuế

Điện thoại

Email

Số tài khoản

Ngân hàng

Hai bên thống nhất ký kết, thực hiện Hợp đồng Dịch vụ cung cấp nước uống tại Cơ quan Văn phòng và các Nhà máy trực thuộc Tổng Công ty năm 2026 (sau đây gọi là “Hợp đồng”) với các điều khoản cụ thể như sau:

ĐIỀU 1. ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG - ĐƠN GIÁ - GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

1. Tiêu chuẩn, đặc điểm, chất lượng hàng hóa - Đơn giá

Đơn giá áp dụng cho số lượng sản phẩm tiêu thụ bình quân 500 bình/ tháng và 90 thùng/ tháng trong vòng 03 (ba) tháng kể từ ngày ký Hợp đồng.

STT	Sản Phẩm	Qui cách đóng gói	Đơn vị tính	Giá bao gồm thuế GTGT (VNĐ)
01	Nước uống tinh khiết		Bình	
02	Nước uống tinh khiết		Thùng	

2. Điều chỉnh đơn giá

Sau thời hạn nêu tại khoản 1 Điều này, nếu Bên Mua tiêu thụ không đạt số lượng nêu trên thì Bên Bán có quyền xem xét điều chỉnh lại giá bán và những hỗ trợ mà Bên Bán đang dành cho Bên Mua.

ĐIỀU 2. THỜI GIAN – ĐỊA ĐIỂM – CÁCH THỨC GIAO/NHẬN HÀNG HÓA.

1. Việc giao nhận hàng hóa được thực hiện theo quy trình sau:



- Địa điểm nhận hàng:

Địa điểm 1 (Cơ quan Văn phòng Tổng Công ty): 58-60 Nguyễn Tất Thành, phường Xóm Chiếu, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Thông tin người đặt hàng/nhận hàng:

- Email nhận chứng từ, hồ sơ thanh toán:

- Thông tin người liên hệ của Bên Bán:

Địa điểm 3 (Nhà máy thuốc lá Khánh Hội): Lô 26 đường số 3, KCN Tân Tạo, phường Tân Tạo, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Thông tin người đặt hàng/nhận hàng:

- Email nhận chứng từ, hồ sơ thanh toán:

- Thông tin người liên hệ của Bên Bán:

Địa điểm 3 (Nhà máy CNS Thanh Phát): Khu C, Lô C26, đường số 16, KCN Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thông tin người đặt hàng/nhận hàng:

- Email nhận chứng từ, hồ sơ thanh toán:

- Thông tin người liên hệ của Bên Bán:

- Trong trường hợp phát sinh đột xuất, thì việc giao hàng được hai bên linh động thỏa thuận. Bên Mua đảm bảo tạo mọi điều kiện thuận lợi và điều động người xác nhận số lượng và chất lượng thực nhận nhằm đảm bảo không ảnh hưởng đến tiến độ giao hàng của Bên Bán.

2. Cách thức giao nhận hàng hóa

a) Trước khi giao hàng, người giao hàng của Bên Bán phải cung cấp cho người nhận hàng của Bên Mua các giấy tờ sau: Giấy giới thiệu hợp lệ của Bên Bán; Phiếu xuất kho; Giấy tờ tùy thân ...;

b) Trước khi nhận hàng, người nhận hàng của Bên Mua phải cung cấp cho người giao hàng của Bên Bán các giấy tờ sau: Giấy giới thiệu hợp lệ của Bên Mua; Giấy tờ tùy thân ...;

c) Khi đến nhận hàng tại địa điểm giao, Bên Mua có trách nhiệm kiểm tra hàng hóa tại chỗ. Trường hợp hàng hóa đủ số lượng, mẫu, tiêu chuẩn chất lượng như thỏa thuận tại Điều 1

d) Hợp đồng thì hai bên lập Biên bản giao nhận hàng hóa hợp lệ làm cơ sở thanh toán;

e) Trường hợp Bên Mua phát hiện hàng hóa không đủ số lượng hoặc không đúng mẫu, tiêu chuẩn chất lượng đã thỏa thuận tại Điều 1 Hợp đồng, hai bên ghi nhận sự việc này vào Biên bản giao nhận hàng hóa; trong đó thể hiện hàng hóa giao không đúng thỏa thuận tại Điều 1 Hợp đồng. Trong trường hợp này Bên Bán chịu toàn bộ trách nhiệm đối với vi phạm do giao hàng hóa không đúng thỏa thuận;

d) Trường hợp phương tiện vận chuyển của Bên Bán đến giao hàng tại địa điểm đã thỏa thuận cho Bên Mua mà Bên Mua không tiếp nhận hàng hóa mà không có lý do chính đáng thì Bên Mua phải trả cho Bên Bán chi phí vận chuyển thực tế này.

ĐIỀU 3: THANH TOÁN

3.1. Hình thức thanh toán: Bằng chuyển khoản.

3.2. Thuế giá trị gia tăng tính theo biểu thuế xuất hiện hành.

3.3. Thời gian thanh toán: Bên Mua sẽ thanh toán cho Bên Bán trong vòng 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày Bên Mua nhận được hồ sơ thanh toán, bao gồm:

+ Giấy đề nghị thanh toán chuyển khoản ghi đầy đủ thông tin tài khoản.

+ Hóa đơn giá trị gia tăng ghi 100% giá trị thanh toán.

+ Phiếu giao nhận hàng hóa có ký xác nhận của người giao hàng và người nhận hàng.

ĐIỀU 4: TRÁCH NHIỆM BÊN BÁN

4.1 Để tạo điều kiện thuận lợi cho Bên Mua sử dụng nước, Bên Bán sẽ cho Bên Mua mượn vỏ bình như sau:

STT	Nội dung	Số lượng	Ghi chú
01	Vỏ bình	Tối thiểu 500 vỏ bình	Cho mượn
02	Máy nước nóng lạnh	Tối thiểu 05 máy	Cho mượn

4.2 Mỗi lần giao hàng, Bên Bán sẽ tiến hành thu hồi vỏ bình đã qua sử dụng của Bên Mua (số lượng bình giao tương đương với số lượng vỏ bình thu hồi). Hai bên có trách nhiệm kiểm tra và ký nhận trên phiếu giao nhận về số vỏ bình thu hồi. Mọi vấn đề phát sinh sau khi ký nhận sẽ do các bên tự chịu trách nhiệm. Trong trường hợp Bên Mua trả vỏ bình cho Bên Bán không còn nguyên vẹn, Bên Bán được quyền không nhận lại số vỏ bình này.

Bên Mua phải bồi thường số lượng vỏ bình hư hỏng theo giá đã bồi thường ghi nhận tại khoản 3 Điều 5 của Hợp đồng này nếu lỗi thuộc Bên Mua.

4.3 Bên Bán có trách nhiệm cung cấp nước uống tinh khiết đảm bảo đầy đủ chất lượng như đã đăng ký với các cơ quan chức năng theo quy định của Nhà nước (đính kèm phiếu kiểm tra chất lượng). Hệ thống quản lý ATTP đạt tiêu chuẩn Quốc tế ISO 22000:2018/HACCP. Bên bán giao cho Bên mua hàng hóa đảm bảo chất lượng và bình nước, chai nước uống đầy đủ nhãn mác nguyên vẹn (không bị cần, móp, biến dạng, bể...). Bên Bán sẽ không chịu trách nhiệm đối với những sản phẩm không còn nguyên vẹn khi Bên Mua trả lại mà không phải lỗi của Bên Bán.

4.4 Nhân viên của Bên Bán khi giao hàng cho Bên Mua phải lịch sự, lễ phép, mặc đồng phục có in logo của Bên Bán và đeo thẻ nhân viên.

ĐIỀU 5: TRÁCH NHIỆM BÊN MUA

5.1 Thanh toán tiền hàng đã sử dụng đúng thời hạn cho Bên Bán như đã thỏa thuận tại Điều 3 của Hợp đồng này.

5.2 Bảo quản và sử dụng sản phẩm theo hướng dẫn của Bên Bán (có in trên bao bì sản phẩm). Bên Bán sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại nào phát sinh từ việc bảo quản và sử dụng sản phẩm không đúng quy định mà lỗi thuộc về Bên Mua.

5.3 Giữ gìn, bảo quản cẩn thận vỏ bình của Bên Bán cả về chất lượng lẫn số lượng (không đựng hóa chất, chất nổ, sơn, các vật phẩm khác...). Trong trường hợp vỏ bình bị thất lạc, hư hỏng (biến dạng, bể...) do lỗi của Bên Mua gây ra thì Bên Mua phải bồi thường cho Bên Bán với giá bồi thường chưa bao gồm thuế GTGT là đ/cái

5.4 Nếu Bên Mua ngưng sử dụng sản phẩm và dịch vụ của Bên Bán, Bên Mua có trách nhiệm hoàn trả đầy đủ vỏ bình cho Bên Bán.

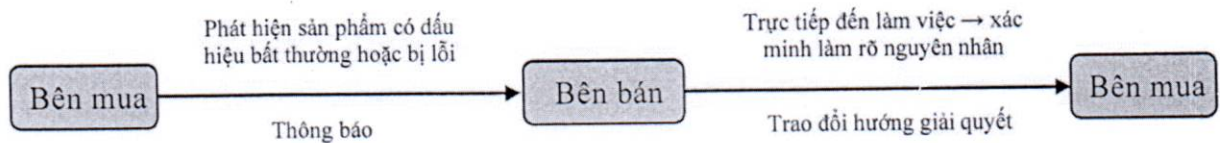
5.5 Tiến hành kiểm tra nghiệm thu hàng hóa của Bên Bán ngay tại thời điểm giao nhận hàng (số lượng bình giao và số lượng vỏ trả). Chứng từ liên quan đến giao nhận hàng được ký nhận giữa người giao hàng của Bên Bán và người nhận hàng của Bên Mua, sẽ được xem như chứng từ hợp pháp để đối chiếu số liệu hoặc giải quyết các tranh chấp (nếu có). Chứng từ để hai bên đối chiếu được căn cứ vào số liệu của ngày nhận hàng sau cùng và có thể kiểm tra lại số liệu của những lần ký nhận trước nhưng trong khoảng thời gian chỉ (06) sáu tháng trở lại. Chữ ký của người nhận hàng trên phiếu giao hàng là căn cứ cơ sở pháp lý về hàng hóa và vỏ bình giao nhận giữa Bên Mua và Bên Bán.

5.6 Trong thời gian hiệu lực của Hợp đồng, Bên Mua tạo điều kiện cho Bên Bán tiến hành kiểm kê, đối chiếu số vỏ bình mà Bên Mua đang giữ. Nếu quá trình kiểm tra phát hiện có sự chênh lệch giữa thực tế với chứng từ đã được hai Bên ký xác nhận, Bên Mua sẽ phải thanh toán toàn bộ giá trị số lượng vỏ bình thiếu hụt theo giá bồi thường tại khoản 3 điều này.

ĐIỀU 6: GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

Theo Hợp đồng này, những người trực tiếp sử dụng sản phẩm do Bên Bán sản xuất và cung cấp được xác định là người tiêu dùng, có các quyền và nghĩa vụ của người tiêu dùng theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình bảo quản và sử dụng sản phẩm, Bên Mua có trách nhiệm phối hợp với Bên Bán giải quyết các tình huống liên quan đến chất lượng sản phẩm (nếu có) như sau:



Trong trường hợp có sự không thống nhất giữa các Bên trong việc đánh giá chất lượng sản phẩm, mẫu sản phẩm sẽ được gửi đến cơ quan chức năng có thẩm quyền để cơ quan này đưa ra kết quả phân tích có giá trị ràng buộc giữa các bên. Sau khi có kết quả của cơ quan chức năng, nếu sản phẩm của Bên Bán không đạt chất lượng thì Bên Bán sẽ chịu chi phí kiểm nghiệm và bồi thường thiệt hại cho Bên Mua (nếu có). Nếu sản phẩm của Bên Bán đạt chất lượng, Bên Mua sẽ phải chịu chi phí kiểm nghiệm.

Bên Mua không được quyền tự ý phát ngôn và tung tin đồn về chất lượng sản phẩm của Bên Bán khi chưa xác định rõ nguyên nhân và lỗi do Bên nào, hoặc chưa có kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

ĐIỀU 7: TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG

7.1 Trong bất kỳ trường hợp nào ngoài sự kiểm soát của mỗi bên, làm ảnh hưởng đến nghĩa vụ thực hiện tất cả hoặc một phần Hợp đồng của mỗi bên thì thời gian quy định thực hiện nghĩa vụ này sẽ được gia hạn dài ra bằng với khoảng thời gian do hậu quả của trường hợp bất khả kháng gây ra. Những sự kiện mà (sau đây gọi là “bất khả kháng”) bao gồm nhưng không giới hạn bởi:

7.1.1 Thiên tai bao gồm: Bão, động đất, lũ lụt hay bất kỳ hình thức nào khác do thiên nhiên gây ra mà sức mạnh và sự tàn phá của nó không thể lường trước hoặc chống lại được.

7.1.2 Dịch bệnh hay đại dịch (tuyên bố hoặc không tuyên bố) là một căn bệnh xảy ra một cách khách quan, không thể lường trước được gây ảnh hưởng toàn bộ hay một phần của mỗi bên

7.1.3 Chiến tranh (tuyên bố hoặc không tuyên bố), chiến sự, xâm lược, hoạt động của kẻ thù bên ngoài, đe dọa hoặc chuẩn bị chiến tranh, bạo động, khởi nghĩa, xáo trộn công cộng, nổi loạn, cách mạng, nội chiến, các đình công, phá hoại của công nhân.

7.1.4 Tạm ngưng hay chấm dứt kinh doanh theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền mà bên bị yêu cầu không thể biết trước được

7.2 Không bên nào được miễn trách nhiệm thanh toán các khoản đáo hạn cho nghĩa vụ của mình vì bất cứ lý do bất khả kháng.

7.3 Trong trường hợp bất khả kháng, các bên sẽ thông báo cho nhau về các biến cố của trường hợp này, và cả những hậu quả có thể xảy ra cho việc thực hiện Hợp đồng này trong thời gian sớm nhất.

7.4 Các bên sẽ cùng thống nhất với nhau về hình thức thực hiện Hợp đồng này trên tinh thần hỗ trợ lẫn nhau, giúp cho các bên hoàn thành nhiệm vụ của mình.

ĐIỀU 8: HIỆU LỰC VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

8.1 Hiệu lực Hợp đồng: Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2026 đến hết ngày ... tháng ... năm 2027.

8.2 Chấm dứt Hợp đồng: Hợp đồng này chấm dứt trong những trường hợp sau:

mt

- Nếu một bên liên tục vi phạm Hợp đồng nhiều lần và không khắc phục trong vòng 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được thông báo vi phạm của bên còn lại thì bên còn lại có quyền chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn bằng cách gửi thông báo cho bên vi phạm và nêu rõ lý do tương ứng;

- Các bên không đạt được thỏa thuận khi có sự điều chỉnh về giá bán của hàng hóa.

- Một trong hai bên có quyền chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn bằng cách gửi văn bản thông báo cho bên còn lại trước 30 (ba mươi) ngày mà không cần nêu lý do.

8.3 Giải quyết khi chấm dứt Hợp đồng: Bất kể các quy định nào khác trong Hợp đồng này, để chấm dứt Hợp đồng bất kể vì lý do gì, các bên cam kết sẽ giải quyết theo quy định sau đây:

- Bên Mua phải hoàn trả ngay cho Bên Bán toàn bộ số lượng vỏ chai/bình, tùy từng trường hợp cụ thể. Trong trường hợp Bên Mua không hoàn trả đủ vỏ chai/bình thì Bên Mua sẽ bồi thường cho Bên Bán với mức giá như nêu tại khoản 3 Điều 5 của Hợp đồng này.

- Các bên hợp tác giải quyết dứt điểm toàn bộ các vấn đề còn tồn đọng và công nợ đã phát sinh trước khi chấm dứt theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng.

ĐIỀU 9: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hai bên cam kết thực hiện đúng theo những nội dung như đã thỏa thuận trong Hợp đồng. Những vấn đề không nêu trong Hợp đồng này sẽ được giải thích và thực hiện theo quy định của pháp luật liên quan.

- Nếu có những tranh chấp phát sinh, các bên sẽ cùng thương lượng giải quyết trên tinh thần hòa giải, cùng có lợi. Trong trường hợp tranh chấp không thể tự giải quyết, một trong hai bên có quyền đưa tranh chấp ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết.

- Những sửa đổi và/hoặc bổ sung đối với Hợp đồng này sẽ chỉ có giá trị nếu được lập thành văn bản và được đại diện có thẩm quyền của các bên ký kết. Văn bản này là phần không thể tách rời của Hợp đồng này.

- Một trong các bên không được chuyển nhượng Hợp đồng này cho bên thứ ba khác trừ khi được sự chấp nhận bằng văn bản của bên còn lại.

- Nếu bất cứ điều khoản nào hoặc phần nào của Hợp đồng này bị tuyên bố là vô hiệu vì bất cứ lý do gì, việc vô hiệu này sẽ không ảnh hưởng đến hiệu lực và tính thực thi của các điều khoản khác trong Hợp đồng.

- Sau khi các bên hoàn tất các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này mà không có khiếu nại, khiếu kiện thì hai bên ký biên bản thanh lý hợp đồng.

Hợp đồng này gồm có ... trang, được lập thành 06 (sáu) bản có nội dung và giá trị pháp lý như nhau. Bên Mua giữ 04 (bốn) bản, Bên Bán giữ 01 (một) bản để thực hiện./.

ĐẠI DIỆN BÊN BÁN

ĐẠI DIỆN BÊN MUA